

**SỞ GD&ĐT CẦN THƠ****TTLT ĐH DIỆU HIỀN**

Số 27 – Đường số 1 – KDC Metro

Ninh Kiều – TP.Cần Thơ

ĐT: 0949.355.366 – 0964.222.333**ĐỀ THI THỬ THPT QUỐC GIA****TUẦN 02 THÁNG 03 - 2017****Môn: Hóa Học**

Thời gian làm bài: 50 phút.

Họ, tên:.....Số báo danh:.....

**Mã đề thi 328****NỘI DUNG ĐỀ****(Đề thi gồm 40 câu trắc nghiệm được in trên 04 trang giấy)****Câu 1:** Chất nào sau đây **không** có khả năng tham gia phản ứng thủy phân?

- A. Xenlulozơ.                      B. Saccarozơ.                      C. Tinh bột.                      D. Glucozơ.

**Câu 2:** Chất nào sau đây không tác dụng với dung dịch HNO<sub>3</sub> ?

- A. CuSO
- <sub>4</sub>
- .                      B. Mg.                      C. Ag.                      D. FeO.

**Câu 3:** Isoamyl axetat có mùi chuối chín được điều chế bằng cách đun nóng hỗn hợp gồm axit axetic, ancol isoamylic và H<sub>2</sub>SO<sub>4</sub> đặc. Phản ứng điều chế trên được gọi là phản ứng:

- A. thủy phân.                      B. hydrat hóa.                      C. xà phòng hóa.                      D. este hóa.

**Câu 4:** Trung hòa 11,8 gam một amin đơn chức X cần 200 ml dung dịch HCl 1M. Công thức phân tử của X là

- A. C
- <sub>3</sub>
- H
- <sub>7</sub>
- NH
- <sub>2</sub>
- .                      B. C
- <sub>2</sub>
- H
- <sub>5</sub>
- N.                      C. CH
- <sub>5</sub>
- N.                      D. C
- <sub>3</sub>
- H
- <sub>9</sub>
- N.

**Câu 5:** Cho các chất: metyl fomat, saccarozơ, glucozơ, glyxin, glyxerol. Số chất cho phản ứng tráng bạc là

- A. 2.                      B. 4.                      C. 5.                      D. 3.

**Câu 6:** Phát biểu nào sau đây là **sai**?

- A. Các amino axit đều là những chất rắn ở nhiệt độ thường.
- 
- B. Hợp chất H
- <sub>2</sub>
- N-CH
- <sub>2</sub>
- COOH
- <sub>3</sub>
- N-CH
- <sub>3</sub>
- là este của glyxin.
- 
- C. Số đồng phân cấu tạo amino axit có cùng công thức phân tử C
- <sub>4</sub>
- H
- <sub>9</sub>
- NO
- <sub>2</sub>
- là 5 đồng phân.
- 
- D. Protein có phản ứng màu biure với Cu(OH)
- <sub>2</sub>
- .

**Câu 7:** Thạch cao sống được dùng để sản xuất xi măng. Công thức hóa học của thạch cao sống là

- A. CaSO
- <sub>4</sub>
- .H
- <sub>2</sub>
- O.                      B. CaSO
- <sub>4</sub>
- .                      C. CaSO
- <sub>4</sub>
- .2H
- <sub>2</sub>
- O.                      D. CaSO
- <sub>4</sub>
- .0,5H
- <sub>2</sub>
- O.

**Câu 8:** Hòa tan hoàn toàn 20,0 gam hỗn hợp Mg và Fe bằng dung dịch HCl dư. Sau phản ứng thu được 11,2 lít khí (đktc) và dung dịch X. Cô cạn dung dịch X thì thu được bao nhiêu gam muối khan

- A. 90,0 gam.                      B. 55,5 gam.                      C. 71,0 gam.                      D. 91,0 gam.

**Câu 9:** Trong các thí nghiệm sau, thí nghiệm nào **không** xảy ra phản ứng hóa học?

- A. Cho kim loại Ag vào dung dịch FeCl
- <sub>3</sub>
- .
- 
- B. Cho dung dịch Ca(OH)
- <sub>2</sub>
- vào dung dịch NaHCO
- <sub>3</sub>
- .
- 
- C. Nhúng một sợi dây đồng vào dung dịch Fe(NO
- <sub>3</sub>
- )
- <sub>3</sub>
- .
- 
- D. Cho dung dịch HCl loãng vào dung dịch Fe(NO
- <sub>3</sub>
- )
- <sub>2</sub>
- .

**Câu 10:** Trong công nghiệp hiện nay, kim loại Al được điều chế bằng phương pháp nào sau đây?

- A. Dùng CO khử oxit nhôm.                      B. Điện phân nóng chảy muối nhôm clorua.
- 
- C. Điện phân nóng chảy nhôm oxit.                      D. Điện phân dung dịch nhôm clorua.

**Câu 11:** Hơi thủy ngân rất độc, bởi vậy khi làm vỡ nhiệt kế thủy ngân thì chất bột được rắc lên thủy ngân rồi gom lại là

- A. Lưu huỳnh.                      B. Muối ăn.                      C. Vôi sống.                      D. Cát.

**Câu 12:** Cho 500 ml dung dịch glucozơ phản ứng hoàn toàn với lượng dư dung dịch AgNO<sub>3</sub> trong NH<sub>3</sub>, thu được 10,8 gam Ag. Nồng độ của dung dịch glucozơ đã dùng là

- A. 0,10M.                      B. 0,20M.                      C. 0,02M.                      D. 0,01M.

**Câu 13:** Polime thiên nhiên X được sinh ra trong quá trình quang hợp của cây xanh. Ở nhiệt độ thường, X tạo với dung dịch iot hợp chất có màu xanh tím. Polime X là

- A. saccarozơ.                      B. tinh bột.                      C. glicogen.                      D. xenlulozơ.

**Câu 14:** Cho hỗn hợp Cu và  $\text{Fe}_2\text{O}_3$  vào dung dịch HCl dư. Sau khi phản ứng xảy ra hoàn toàn, thu được dung dịch X và một lượng chất rắn không tan. Muối trong dung dịch X là

- A.  $\text{CuCl}_2$ ,  $\text{FeCl}_2$ .      B.  $\text{FeCl}_3$ .      C.  $\text{FeCl}_2$ ,  $\text{FeCl}_3$ .      D.  $\text{FeCl}_2$ .

**Câu 15:** Tơ nào sau đây là tơ nhân tạo?

- A. tơ nilon-6,6.      B. tơ capron.      C. tơ visco.      D. tơ tằm.

**Câu 16:** So sánh một số tính chất vật lý của kim loại thì phát biểu nào dưới đây là **sai**?

- A. Kim loại dẫn điện tốt nhất là đồng (Cu).  
B. Kim loại có nhiệt độ nóng chảy cao nhất là vonfram (W).  
C. Kim loại nhẹ nhất là liti (Li).  
D. Kim loại cứng nhất là crom (Cr).

**Câu 17:** Chất nào sau đây có tính lưỡng tính?

- A.  $\text{Mg}(\text{OH})_2$ .      B.  $\text{NaHCO}_3$ .      C.  $\text{ZnSO}_4$ .      D.  $\text{NaHSO}_4$ .

**Câu 18:** Dung dịch chứa chất nào sau đây **không** tác dụng với  $\text{Cu}(\text{OH})_2$ ?

- A. axit fomic.      B. Gly-Gly-Ala.      C. glixerol.      D. triolein.

**Câu 19:** Kim loại được điều chế bằng phương pháp điện phân nóng chảy là

- A. Ni.      B. Ag.      C. Mg.      D. Cu.

**Câu 20:** Cho dãy các kim loại kiềm: Na, K, Rb, Cs. Kim loại trong dãy có nhiệt độ nóng chảy thấp nhất là

- A. Rb.      B. Cs.      C. Na.      D. K.

**Câu 21:** Este X có công thức cấu tạo thu gọn là  $\text{CH}_3\text{COOCH}_3$ . Tên gọi của X là

- A. metyl fomat.      B. etyl axetat.      C. metyl axetat.      D. etyl fomat.

**Câu 22:** Tiến hành các thí nghiệm sau:

- (a) Cho dung dịch  $\text{Ba}(\text{OH})_2$  dư vào dung dịch  $\text{Cr}_2(\text{SO}_4)_3$ .  
(b) Sục khí  $\text{CO}_2$  dư vào dung dịch  $\text{K}[\text{Al}(\text{OH})_4]$  hoặc  $\text{KAlO}_2$ .  
(c) Cho dung dịch  $\text{Fe}(\text{NO}_3)_2$  vào dung dịch  $\text{AgNO}_3$ .  
(d) Cho hỗn hợp Al và Na (tỉ lệ mol 1 : 1) vào nước dư.  
(e) Cho kim loại Na vào dung dịch  $\text{CuSO}_4$ .

Sau khi kết thúc các phản ứng, số thí nghiệm thu được kết tủa là

- A. 2.      B. 4.      C. 3.      D. 5.

**Câu 23:** Cho các phát biểu sau:

- (1) Thủy phân chất béo trong môi trường kiềm luôn thu được glixerol.  
(2) Triolein làm mất màu nước brom.  
(3) Chất béo không tan trong nước và nhẹ hơn nước.  
(4) Benzyl axetat là este có mùi chuối chín.  
(5) Đốt cháy etyl axetat thu được số mol nước bằng số mol khí cacbonic.

Số phát biểu đúng là

- A. 3.      B. 2.      C. 5.      D. 4.

**Câu 24:** Cho 15,00 gam glyxin vào 300 ml dung dịch HCl, thu được dung dịch X. Cho X tác dụng vừa đủ với 250 ml dung dịch KOH 2M, thu được dung dịch Y. Cô cạn dung dịch Y thu được m gam chất rắn khan. Giá trị của m là

- A. 53,95.      B. 22,60.      C. 44,95.      D. 22,35.

**Câu 25:** Hợp chất X mạch hở có công thức phân tử là  $\text{C}_4\text{H}_9\text{NO}_2$ . Cho 20,6 gam X phản ứng vừa đủ với dung dịch NaOH sinh ra một chất khí Y và dung dịch Z. Khí Y nặng hơn không khí, làm giấy quỳ ẩm chuyển màu xanh. Dung dịch Z có khả năng làm mất màu nước brom. Cô cạn dung dịch Z được m gam muối. Giá trị m là

- A. 19,2.      B. 21,6.      C. 16,4.      D. 18,8.

**Câu 26:** Nung hỗn hợp X gồm 2,7 gam Al và 10,8 gam FeO, sau một thời gian thu được hỗn hợp Y. Để hòa tan hoàn toàn Y cần vừa đủ V ml dung dịch  $\text{H}_2\text{SO}_4$  1M. Giá trị của V là

- A. 300.      B. 400.      C. 600.      D. 375.

**Câu 27:** Dung dịch X chứa các ion:  $\text{Na}^+$  (a mol),  $\text{Ba}^{2+}$  (b mol) và  $\text{HCO}_3^-$  (c mol). Chia X thành hai phần bằng nhau. Phần một tác dụng với KOH dư, được m gam kết tủa. Phần hai tác dụng với  $\text{Ba}(\text{OH})_2$  dư, được 4m gam kết tủa. Tỷ lệ a : b bằng

- A. 1 : 3.                      B. 3 : 2.                      C. 2 : 1.                      D. 3 : 1.

**Câu 28:** Hợp chất hữu cơ X có công thức phân tử là  $\text{C}_4\text{H}_8\text{O}_3$ . X có khả năng tham gia phản ứng với Na, với dung dịch NaOH và phản ứng tráng bạc. Sản phẩm thủy phân của X trong môi trường kiềm có khả năng hoà tan  $\text{Cu}(\text{OH})_2$  tạo thành dung dịch màu xanh lam. Công thức cấu tạo của X có thể là

- A.  $\text{CH}_3\text{COOCH}_2\text{CH}_2\text{OH}$ .                      B.  $\text{HCOOCH}_2\text{CH}_2\text{CH}_2\text{OH}$ .  
C.  $\text{CH}_3\text{CH}(\text{OH})\text{CH}(\text{OH})\text{CHO}$ .                      D.  $\text{HCOOCH}_2\text{CH}(\text{OH})\text{CH}_3$ .

**Câu 29:** Giải pháp thực tế và ứng dụng nào sau đây **không** hợp lý?

- A. Khử mùi tanh của cá bằng giấm ăn.  
B. Trùng ngưng axit  $\omega$ -aminoenantoic để tổng hợp thủy tinh hữu cơ.  
C. Muối mononatri glutamat được dùng làm gia vị (gọi là mì chính hay bột ngọt).  
D. Thực hiện phản ứng cộng hiđro để chuyển hóa chất béo lỏng thành chất béo rắn.

**Câu 30:** Cho dung dịch  $\text{Ba}(\text{HCO}_3)_2$  lần lượt vào các dung dịch:  $\text{CaCl}_2$ ,  $\text{Ca}(\text{NO}_3)_2$ , NaOH,  $\text{Na}_2\text{CO}_3$ ,  $\text{KHSO}_4$ ,  $\text{Na}_2\text{SO}_4$ ,  $\text{Ca}(\text{OH})_2$ ,  $\text{H}_2\text{SO}_4$ , HCl. Số trường hợp có tạo ra kết tủa là

- A. 7.                      B. 5.                      C. 4.                      D. 6.

**Câu 31:** Hòa tan hết 13,52 gam hỗn hợp X gồm  $\text{Mg}(\text{NO}_3)_2$ ,  $\text{Al}_2\text{O}_3$ , Mg và Al vào dung dịch chứa  $\text{NaNO}_3$  và 1,08 mol HCl (đun nóng). Sau khi kết thúc phản ứng thu được dung dịch Y chỉ chứa các muối và 3,136 lít (đktc) hỗn hợp khí Z gồm  $\text{N}_2\text{O}$  và  $\text{H}_2$ . Tỷ khối của Z so với  $\text{H}_2$  bằng 10,0. Dung dịch Y tác dụng tối đa với 570 ml dung dịch chứa NaOH 2M, lấy kết tủa nung đến khối lượng không đổi thu được 9,6 gam rắn. Phần trăm khối lượng của  $\text{Al}_2\text{O}_3$  có trong hỗn hợp X là

- A. 23,96%.                      B. 31,95%.                      C. 15,09%.                      D. 27,96%.

**Câu 32:** Cho hỗn hợp X gồm 0,01 mol Al và a mol Fe vào dung dịch  $\text{AgNO}_3$  đến khi phản ứng hoàn toàn, thu được m gam chất rắn Y và dung dịch Z chứa 3 cation kim loại. Cho Z phản ứng với dung dịch NaOH dư trong điều kiện không có không khí, thu được 2,87 gam kết tủa T. Nung T trong không khí đến khối lượng không đổi, thu được 2,4 gam chất rắn chỉ chứa một chất duy nhất. Giá trị của m là

- A. 11,88.                      B. 8,64.                      C. 10,8.                      D. 6,48.

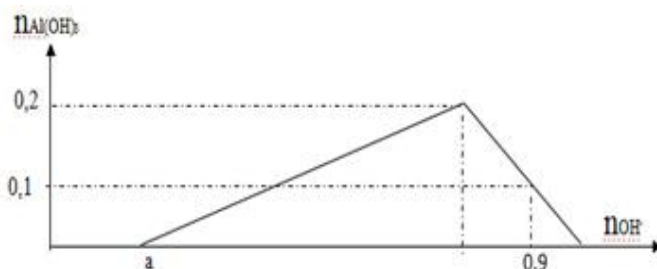
**Câu 33:** Tiến hành điện phân (điện cực trơ, dòng điện có cường độ không đổi, hiệu suất 100%) dung dịch X gồm 0,4 mol  $\text{CuSO}_4$  và 0,3 mol HCl, sau một thời gian điện phân thu được dung dịch Y có khối lượng giảm 28,25 gam so với khối lượng dung dịch X. Cho 28,8 gam bột Fe vào dung dịch Y đến kết thúc phản ứng thu được m gam chất rắn. Giá trị của m là

- A. 17,2.                      B. 16,0.                      C. 20,4.                      D. 18,6.

**Câu 34:** Thực hiện phản ứng nhiệt nhôm m gam hỗn hợp X gồm Al và hai oxit sắt (trong điều kiện không có không khí, hiệu suất 100%, giả sử chỉ có phản ứng khử oxit sắt thành sắt), thu được hỗn hợp rắn Y. Hòa tan Y bằng dung dịch NaOH dư, sau phản ứng xảy ra hoàn toàn thu được dung dịch Z, chất không tan T và 0,06 mol khí. Sục  $\text{CO}_2$  đến dư vào dung dịch Z, lọc lấy kết tủa nung đến khối lượng không đổi được 10,2 gam một chất rắn. Cho toàn bộ rắn T tác dụng với dung dịch  $\text{HNO}_3$  đặc, nóng thu được 37,36 gam muối và 9,856 lít khí  $\text{NO}_2$  (sản phẩm khử duy nhất). Giá trị của m là

- A. 15,00.                      B. 13,92.                      C. 19,80.                      D. 19,32.

**Câu 35:** Cho KOH vào dung dịch chứa a mol  $\text{HNO}_3$  và b mol  $\text{Al}(\text{NO}_3)_3$ . Kết quả thí nghiệm được biểu diễn trên đồ thị sau:



Giá trị của a là

- A. 0,3.                      B. 0,1.                      C. 0,2.                      D. 0,15.

**Câu 36:** Đun nóng 0,14 mol hỗn hợp Z gồm hai peptit X ( $C_xH_yO_zN_4$ ) và Y ( $C_nH_mO_7N_t$ ) với dung dịch NaOH vừa đủ chỉ thu được dung dịch chứa 0,28 mol muối của glyxin và 0,4 mol muối của alanin. Mặt khác đốt cháy a gam Z trong oxi vừa đủ thu được hỗn hợp khí và hơi M gồm  $CO_2$ ,  $H_2O$  và  $N_2$ . Dẫn toàn bộ hỗn hợp M vào bình đựng dung dịch  $Ba(OH)_2$  (dư) thấy khối lượng bình tăng 63,312 gam. Giá trị của a **gần nhất** với giá trị nào sau đây ?

- A. 56,0.                      B. 28,0.                      C. 36,0.                      D. 64,0.

**Câu 37:** Đốt cháy a mol chất hữu cơ X (là trieste của glixerol với axit cacboxylic đơn chức, mạch hở) thu được b mol  $CO_2$  và c mol  $H_2O$ . Hidro hóa hoàn toàn m gam X cần 6,72 lít  $H_2$  (đktc), thu được 39,0 gam chất hữu cơ Y. Nếu đun m gam X với dung dịch có chứa 0,7 mol NaOH đến phản ứng hoàn toàn, cô cạn dung dịch sau phản ứng được x gam muối khan. Biết  $b = 4a + c$ . Giá trị của x là

- A. 42,60.                      B. 53,20.                      C. 52,60.                      D. 57,20.

**Câu 38:** Hỗn hợp X gồm Mg và  $Fe_3O_4$  (trong đó Mg chiếm 9,375% khối lượng X). Cho m gam X tan hết vào dung dịch gồm  $H_2SO_4$  2M và  $KNO_3$  1M, thu được dung dịch Y chỉ chứa 17,87 gam muối trung hòa và 224 ml NO (đktc, sản phẩm khử duy nhất). Cho Y tác dụng với dung dịch  $Ba(OH)_2$  dư, thu được a gam kết tủa. Biết các phản ứng xảy ra hoàn toàn. Giá trị của (a + m) **gần nhất** với giá trị nào sau đây ?

- A. 35,50.                      B. 34,77.                      C. 30,35.                      D. 32,63.

**Câu 39:** Cho 49,28 lít (đktc) hỗn hợp khí X gồm CO,  $CO_2$ ,  $N_2$  có tổng khối lượng là 64,8 gam vào 200 ml dung dịch chứa NaOH 0,4M và  $Ba(OH)_2$  0,4M. Sau khi các phản ứng xảy ra hoàn toàn thu được m gam kết tủa. Giá trị của m là

- A. 5,910.                      B. 7,880.                      C. 2,364.                      D. 3,940.

**Câu 40:** Hỗn hợp M gồm 3 este đơn chức X, Y, Z ( $M_X < M_Y < M_Z$  và số mol của Y bé hơn số mol của X) tạo thành từ cùng một axit cacboxylic (phân tử chỉ có nhóm  $-COOH$ ) và ba ancol no (số nguyên tử C trong phân tử mỗi ancol nhỏ hơn 4). Thủy phân hoàn toàn 40,28 gam M bằng 560 ml dung dịch NaOH 1M (dư 40% so với lượng phản ứng). Cô cạn hỗn hợp sau phản ứng thu được 44,0 gam chất rắn khan. Mặt khác, nếu đốt cháy hoàn toàn 40,28 gam M trên thì thu được  $CO_2$  và 27,0 gam  $H_2O$ . Thành phần phần trăm theo khối lượng của Y trong M là

- A. 32,18%.                      B. 38,43%.                      C. 43,25%.                      D. 38,93%.

----- HẾT -----

**Cán bộ coi thi không giải thích đề thi !**

**Đáp Án Mã đề: 328**

	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
A																				
B																				
C																				
D																				

	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40
A																				
B																				
C																				
D																				